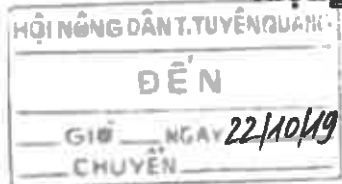


Số: 27 /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 8 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Hỗ trợ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau nhập đơn vị hành chính xã, thị trấn và sau khi bố trí, sắp xếp số lượng, chức danh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2019-2021;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;

Xét Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết hỗ trợ cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau nhập đơn vị hành chính xã, thị trấn và sau khi bố trí, sắp xếp số lượng, chức danh theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 74/BC-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đối tượng được hỗ trợ

1. Công chức (đơn vị sự nghiệp công lập), cán bộ, công chức xã, thị trấn còn dưới 24 tháng công tác đến tuổi nghỉ hưu theo quy định; người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn dôi dư sau nhập đơn vị hành chính xã, thị trấn theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ

về ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư sau khi bố trí, sắp xếp số lượng, chức danh theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (gọi tắt là Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ).

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Cán bộ, công chức đôi dư quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này được trợ cấp 03 tháng tiền lương cho mỗi năm nghỉ công tác trước tuổi nghỉ hưu theo quy định; được trợ cấp 05 tháng tiền lương cho hai mươi năm đầu công tác có đóng bảo hiểm xã hội, từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội được trợ cấp 1/2 tháng lương.

Trường hợp khi tính trợ cấp nếu thời gian nghỉ hưu trước tuổi hoặc thời gian đóng bảo hiểm xã hội có số tháng lẻ thì tính như sau: Dưới 03 tháng thì không tính; từ 03 tháng đến dưới 06 tháng tính 1/2 năm; từ 6 tháng đến 12 tháng thì tính 01 năm.

2. Hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố đôi dư theo thời gian làm việc liên tục, không bị gián đoạn đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố như sau:

a) Mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đôi dư sau nhập đơn vị hành chính xã, thị trấn và sau khi bố trí, sắp xếp số lượng, chức danh theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:

Chức danh	Mức hỗ trợ theo thời gian làm việc (Đơn vị tính: Đồng)				
	Dưới 5 năm	Đủ 5 năm đến dưới 10 năm	Đủ 10 năm đến dưới 15 năm	Đủ 15 năm đến dưới 20 năm	Từ 20 năm trở lên
Phó Trưởng công an (ở xã, thị trấn)	2.500.000	3.000.000	3.500.000	4.000.000	4.500.000
Chi huy phó Ban Chi huy Quân sự					
Văn phòng Đảng ủy					
Nhân viên khuyến nông, lâm, ngư nghiệp					
Phó Chủ nhiệm nhà văn hóa; phụ trách Đài truyền thanh					
Nhân viên thú y	2.200.000	2.700.000	3.200.000	3.700.000	4.200.000
Chủ tịch Hội Người cao tuổi					

Chức danh	Mức hỗ trợ theo thời gian làm việc (Đơn vị tính: Đồng)				
	Dưới 5 năm	Đủ 5 năm đến dưới 10 năm	Đủ 10 năm đến dưới 15 năm	Đủ 15 năm đến dưới 20 năm	Từ 20 năm trở lên
Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1.900.000	2.400.000	2.900.000	3.400.000	3.900.000
Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc					
Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh					
Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ					
Phó Chủ tịch Hội Nông dân					
Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh					
Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy					
Trưởng ban Bảo vệ dân phố (ở phường)	1.600.000	2.100.000	2.600.000	3.100.000	3.600.000
Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố (ở phường)					

b) Mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đôi dư sau khi bố trí, sắp xếp số lượng, chức danh theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ:

Chức danh	Mức hỗ trợ theo thời gian làm việc (Đơn vị tính: Đồng)					
	Dưới 2,5 năm	Đủ 2,5 năm đến dưới 5 năm	Đủ 5 năm đến dưới 10 năm	Đủ 10 năm đến dưới 15 năm	Đủ 15 năm đến dưới 20 năm	Từ 20 năm trở lên
Bí thư Chi bộ thôn; Bí thư Chi bộ tổ dân phố	2.000.000	2.500.000	2.900.000	3.300.000	3.700.000	4.100.000
Trưởng thôn; Tổ trưởng tổ dân phố						
Phó trưởng thôn; Tổ phó tổ dân phố	1.600.000	2.000.000	2.300.000	2.600.000	3.000.000	3.200.000

c) Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố có thời gian đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách khác nhau ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh thì thời gian hỗ trợ được tính bằng thời gian làm việc liên tục, không gián đoạn đảm nhiệm các chức danh đến thời điểm có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc miễn nhiệm hoặc thôi bố trí hoặc thôi hưởng phụ cấp. Mức hỗ trợ một lần được hưởng theo chức danh đang đảm nhiệm tại thời điểm đôi dư (không tính theo chức danh kiêm nhiệm).

3. Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố đôi dư sau nhập đơn vị hành chính xã, thị trấn và sau khi bố trí, sắp xếp số lượng, chức danh theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ được hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế theo quy định đến hết năm 2019 (trừ những người đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế).

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

5. Thời điểm thực hiện chính sách hỗ trợ:

a) Đối với cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách ở xã, thị trấn đời theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết này: Thực hiện sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc nhập đơn vị hành chính cấp xã có hiệu lực thi hành và quyết định của cơ quan có thẩm quyền khác.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; ở thôn, tổ dân phố đời theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này: Thực hiện sau khi Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn